

Số: **1768/QĐ-UBND**

Hoà Bình, ngày **24** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình 971/TTr-SCT ngày 18/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (08 thủ tục); danh mục thủ tục hành chính được thay thế (05 thủ tục); danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (04 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình.

- Thay thế 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại tại Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình;

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp tại Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 và Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

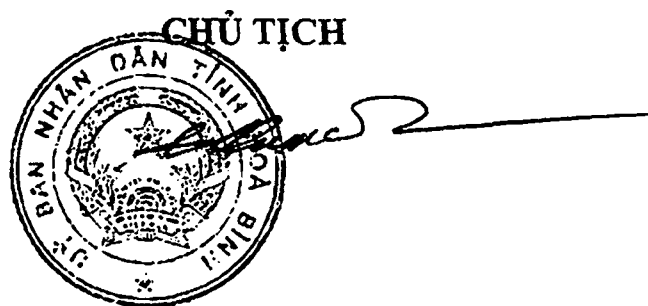
Điều 3. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh kể từ ngày ký.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, ngành liên quan và niêm yết, công khai việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP Bùi Quang Toàn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.24b)



Nguyễn Văn Quang

Phần I.

DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 1768 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình).

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
* Lĩnh vực Xúc tiến thương mại					
1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

*** Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ**

1	Cấp Giấy chứng nhận Huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận Huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

					hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật, an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật, an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
6	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính	Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ

			công tỉnh Hòa Bình	14/10/201 6 của Bộ Tài chính	<p>công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
7	Thu hồi Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Địa điểm thực hiện	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Căn cứ pháp lý
------	------------	--------------------------------------	---------------------------------	--------------------	---	----------------

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

* Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (Được công bố tại QĐ số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1	T-HBI-279038- -TT	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	T-HBI-279039- -TT	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành

		may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bình	Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	T-HBI-279040-TT	Thông báo thực hiện khuyến mại	Thông báo hoạt động khuyến mại	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	T-HBI-279041-TT	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

5	T-HBI-279042- -TT	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
---	----------------------	--	--	---	---	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ

T T	Số hồ sơ TTTC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
* Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp				
1	T-HBI-279000- TT	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc	<i>Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2016</i>

			<p>nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
2	T-HBI-279002-TT	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<i>Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2016</i>
3	T-HBI-279001-TT	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ</p>	<i>Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/6/2016</i>

			Công Thương.	
4	T-HBI-280281-TT	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. 	<i>Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 13/9/2016</i>

Phần II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại

1. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại

1.1. Trình tự thực hiện

- Thương nhân trước thực hiện khuyến mại gửi thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến Sở Công Thương nơi đã thông báo thực hiện khuyến mại.

- Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của thương nhân.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc qua đường bưu điện;

- Nộp qua thư điện tử kèm chữ ký điện tử hoặc kèm bản scan Thông báo thực hiện khuyến mại có chữ ký và dấu đến địa chỉ đã được các Sở Công Thương công bố.

- Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do cơ quan quản lý nhà nước cung cấp.

1.3. Thành phần hồ sơ

- Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết: Không quy định cụ thể

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 06 - Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;
- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
- Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 05/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cv số:

....., ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:

- Tên thương
nhân:.....

- Địa chỉ trụ sở
chính:.....

- Điện thoại:
.....Fax:.....Email:.....

- Người liên hệ: Điện thoại:
.....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:.....

Lý do điều
chỉnh:.....

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.

- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác)

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên & đóng dấu)

II. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương huấn luyện (đối với cán bộ quản lý), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức đề nghị;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Sở Công Thương tổ chức huấn luyện, kiểm tra;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình;

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Trường hợp hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

* Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

- Tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II).

1.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Điều kiện chung:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

*** Điều kiện riêng:**

Người huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành: Hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, xây dựng công trình, giao thông, thủy lợi, địa vật lý, dầu khí và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kể trở lên hoặc làm quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp từ 03 năm liền kể trở lên; có kiến thức pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu 01 Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾...⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu 02 Phụ lục II

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);
⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

2. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

2.1. Trình tự thực hiện:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương để xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp lại phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình;

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- 02 ảnh (cỡ 3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: bằng thời gian của Giấy chứng nhận đã cấp.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

2.8. Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận huấn luyện đã được cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu 01 Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:
.....
.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾...⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:
.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);

⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);

⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

3. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật, an toàn tiền chất thuốc nổ

3.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;
- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương tổ chức kiểm tra;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

3.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình;

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);
- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II);
- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;
- Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 02 năm.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

3.8. Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II).

3.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Điều kiện chung:**

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

*** Điều kiện riêng:**

Người huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ phải có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kể trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 năm liền kể trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu 01 Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:
.....
.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾...⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- (2) Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- (3) Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- (4) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- (5) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu 02 Phụ lục II

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁴⁾,
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chi huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

4.1. Trình tự thực hiện:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp lại Giấy chứng nhận;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

4.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình;

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách người đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II);

- 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: Theo thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

4.8. Lệ phí: Không

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn. (theo mẫu 01 Phụ lục II);

- Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn (theo mẫu 02 Phụ lục II);

4.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ đã được cấp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu 01 Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾.....

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
.....⁽³⁾.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:
.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Thực hiện Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị ...⁽⁴⁾...⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾...../.

.....⁽⁵⁾.....,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁶⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:
.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp hoặc cấp lại);
- ⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);
- ⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);
- ⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu 02 Phụ lục II

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽¹⁾...

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cơ trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾,
ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽⁴⁾,
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

5. Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

5.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp Giấy phép;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc qua mạng Internet.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (theo mẫu 03 phụ lục II);

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

- Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

- Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt. Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phương án nổ mìn phải được cơ quan có thẩm quyền quy định

tại điểm d khoản 2 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đồng ý bằng văn bản;

- Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

- Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn;

- Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy phép: Theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thử nghiệm, thăm dò khoáng sản, hoạt động dầu khí và hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương tỉnh Hòa Bình.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp.

5.8. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (theo mẫu 03 phụ lục II);

5.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm;

- Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;

- Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Quy mô sử dụng thuốc nổ trong một quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương./.

Mẫu 03 Phụ lục II

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày tháng.... năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.....
Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên doanh nghiệp:.....
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:
Do cấp ngày.....
Nơi đặt trụ sở chính:
Đăng ký kinh doanh số Do cấp ngày tháng ...
năm 20 ...
Đề nghị cấp:⁽³⁾.....
Mục đích:
Phạm vi, địa điểm:.....
Họ và tên người đại diện:.....
Ngày tháng năm sinh: Nam (Nữ).....
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):
Đề nghị⁽⁴⁾..... xem xét và cấp⁽³⁾..... cho
doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và
công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

*** Chú thích:**

- (1) Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính;
- (3) Loại hình cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp);
- (4) Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;
- (5) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

6. Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương

6.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có nhu cầu cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp lại Giấy phép;

- Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định, cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc qua mạng Internet.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp;

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (theo mẫu phụ lục I);

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

- Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

- Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt. Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phương án nổ mìn phải được cơ quan có thẩm quyền quy định

tại điểm d khoản 2 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đồng ý bằng văn bản;

- Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

- Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn;

- Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

6.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời hạn của Giấy phép: Theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thử nghiệm, thăm dò khoáng sản, hoạt động dầu khí và hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp.

6.8. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (theo mẫu 03 phụ lục II).

6.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã được cấp hết hạn và không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động so với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp;

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương./.